

- Câu 15.** Để phòng chống thiên tai ở Bắc Trung Bộ biện pháp quan trọng nhất là
- A. bảo vệ phát triển rừng đầu nguồn, trồng rừng ven biển.
 - B. xây đê, kè chắn sóng.
 - C. xây hồ chứa nước để chống khô hạn.
 - D. phòng chống cháy rừng.

- Câu 16.** Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân sẽ rút ngắn khoảng cách từ
- A. Thừa Thiên Huế đến Đà Nẵng.
 - B. Quảng Bình đến Quảng Trị.
 - C. Hà Tĩnh đến Quảng Bình.
 - D. Nghệ An đến Hà Tĩnh.

- Câu 17.** Ngành công nghiệp dệt may nước ta phát triển dựa trên ưu thế về
- A. chất lượng nguồn lao động cao.
 - B. công nghệ sản xuất hiện đại.
 - C. nguyên liệu tại chỗ dồi dào.
 - D. lao động dồi dào giá rẻ.

- Câu 18.** Các ngành công nghiệp trọng điểm của Đồng bằng sông Hồng là:
- A. chế biến hải sản, công nghiệp năng lượng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí.
 - B. khai thác khoáng sản và công nghiệp năng lượng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí.
 - C. chế biến lâm sản, khai thác nhiên liệu, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí.
 - D. chế biến lương thực thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí.

- Câu 19.** Nguyên nhân chính khiến Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao nhất cả nước là
- A. trình độ thâm canh cao.
 - B. lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.
 - C. khí hậu ổn định.
 - D. đất đai màu mỡ.

- Câu 20.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân số nước ta hiện nay?
- A. Nhiều thành phần dân tộc.
 - B. Cơ cấu dân số vàng.
 - C. Dân số đang tăng rất chậm.
 - D. Quy mô dân số lớn.

- Câu 21.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với dân cư - xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Dân cư thưa thớt nhất nước ta.
- B. Là vùng có căn cứ địa cách mạng.
- C. Người dân có kinh nghiệm sản xuất.
- D. Có nhiều dân tộc ít người sinh sống.

- Câu 22.** Cho bảng số liệu: Một số sản phẩm công nghiệp của nước ta, giai đoạn 2010 – 2016

Năm	2010	2014	2015	2016
Vải (triệu m ²)	1 176,9	1 346,5	1 525,6	1 700,7
Giày, dép da (triệu đôi)	192,2	246,5	253,0	257,6
Giấy bìa (nghìn tấn)	1 536,8	1 349,4	1 495,6	1 614,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta giai đoạn 2010 – 2016 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột.
- B. Đường.
- C. Miền.
- D. Kết hợp.



Câu 23. Ngành nào **không** phải là thế mạnh kinh tế của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Trồng cây lương thực, chăn nuôi gia cầm.
- B. Trồng cây công nghiệp lâu năm, rau quả cận nhiệt và ôn đới.
- C. Trồng rừng, chăn nuôi gia súc lớn.
- D. Khai thác khoáng sản, phát triển thủy điện.

Câu 24. Nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn là cơ sở để phát triển mạnh ngành công nghiệp

- A. vật liệu xây dựng.
- B. sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. cơ khí hóa chất.
- D. công nghiệp điện tử.

Câu 25. Nước ta có nền công nghiệp với cơ cấu ngành đa dạng, chủ yếu nhờ

- A. nhu cầu thị trường ngày càng lớn.
- B. cơ sở hạ tầng đang được cải thiện.
- C. lao động dồi dào có tay nghề cao.
- D. tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 26. Địa hình đặc trưng của tiểu vùng Đông Bắc là

- A. núi cao, địa hình hiểm trở.
- B. nhiều núi đâm ngang sát biển.
- C. địa hình cao nguyên xếp tầng.
- D. núi trung bình và núi thấp.

Câu 27. Ranh giới về mặt tự nhiên ở phía nam của Bắc Trung Bộ là dãy

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Hoàng Sơn.
- C. Bạch Mã.
- D. Tam Điệp.

Câu 28. Ý nào sau đây **không** phải là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển giao thông đường biển?

- A. Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió.
- B. Có các dòng biển chạy ven bờ.
- C. Nằm trên đường hàng hải quốc tế.
- D. Nhiều đảo, quần đảo ven bờ.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1(2 điểm): Tại sao khai thác khoáng sản là thế mạnh của tiểu vùng Đông Bắc, còn phát triển thủy điện là thế mạnh của tiểu vùng Tây Bắc?·

Câu 2(1 điểm): Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, trình bày đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (Vai trò, Tỉnh/thành phố).

--HẾT--

Lưu ý: Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam và máy tính cầm tay không có chức năng thu, phát lưu trữ dữ liệu.



(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra riêng)

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hai Đảng nào thay nhau nắm quyền ở Mỹ?

- A. Đảng Tự do và Đảng Cộng hòa. B. Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa.
C. Đảng Dân chủ và Đảng Độc lập. D. Đảng Cộng hòa và Đảng Độc lập.

Câu 2: Hậu quả lớn nhất do cuộc "chiến tranh lạnh" mang lại cho thế giới là gì?

- A. Nhân dân các nước châu Á, châu Phi chịu bao khó khăn, đói nghèo.
B. Nhiều nước trên thế giới bị chia cắt.
C. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
D. Các cuộc chiến tranh xâm lược vẫn tiếp tục diễn ra.

Câu 3: Mục tiêu của Mỹ khi tiến hành "chiến tranh lạnh" với Liên Xô là gì?

- A. Phá hoại phong trào cách mạng thế giới.
B. Mỹ lôi kéo các nước Đồng minh của mình chống Liên Xô.
C. Chống lại sự ảnh hưởng của Liên Xô.
D. Mỹ và các nước đế quốc thực hiện chính sách thù địch, chống Liên Xô và các nước

XHCN.

Câu 4: Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc vào khi nào?

- A. Năm 1975. B. Năm 1976 C. Năm 1978 D. Năm 1977

Câu 5: Hội nghị cấp cao ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh sau chiến tranh thế giới thứ hai được tổ chức tại đâu?

- A. Pháp. B. Liên Xô. C. Mỹ D. Anh.

Câu 6: Bước sang thế kỉ XXI, với sự tiến triển của xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển đã tạo ra cho Việt Nam thời cơ gì để phát triển kinh tế?

- A. Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài.
B. Giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.
C. Thu hút vốn đầu tư, học hỏi kinh nghiệm quản lý.
D. Nâng cao chất lượng nguồn lao động.

Câu 7: Vì sao "trật tự hai cực I-an-ta" bị sụp đổ?

- A. Liên Xô và Mỹ đặt quan hệ ngoại giao với nhau.
B. Liên Xô và Mỹ nhận thấy sự đối đầu không còn cần thiết.
C. Liên Xô và Mỹ hợp tác trở lại.
D. Liên Xô và Mỹ đều suy yếu vị thế kinh tế, chính trị trên thế giới.

Câu 8: Đồng tiền chung Châu Âu có tên là gì?

- A. Euro. B. Rúp. C. Bạt. D. Eurozone.



Câu 9: Ở Nhật Bản, yếu tố nào được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển của đất nước?

- A. Vai trò của nhà nước trong điều tiết nền kinh tế.
- B. Yếu tố con người.
- C. Việc áp dụng những thành tựu khoa học- kỹ thuật.
- D. Các công ti Nhật Bản có sức cạnh tranh cao.

Câu 10: Hội nghị I-an-ta (tháng 2/1945) không thông qua quyết định nào?

- A. Quy định việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô tại Châu Âu.

Câu 11: Những năm 60 của thế kỷ XX, vị thế của nền kinh tế Nhật Bản như thế nào trong giới tư bản chủ nghĩa?

- A. Vươn lên đứng đầu trong giới tư bản chủ nghĩa.
- B. Đứng thứ hai trong giới tư bản chủ nghĩa.
- C. Đứng thứ ba trong giới tư bản chủ nghĩa.
- D. Đứng thứ tư trong giới tư bản chủ nghĩa.

Câu 12: Hội nghị I-an-ta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quốc tế sau chiến tranh?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với các nước thuộc địa.
- B. Đánh dấu sự xác lập vai trò thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc Mỹ
- C. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.

Câu 13: Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai phục hồi?

- A. Tinh thần lao động tự lực của nhân dân các nước Tây Âu.
- B. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.
- C. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- D. Sự viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mac-san.

Câu 14: Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mỹ “Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật” là gì?

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kỹ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.
- B. Mỹ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.
- C. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mỹ để giảm chi phí quân sự.
- D. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật.

Câu 15: Sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ, trật tự thế giới mới được thiết lập là:

- A. Không còn trật tự thế giới nào được thiết lập.
- B. Trật tự đa cực, đa trung tâm.
- C. Trật tự đơn cực do Mỹ đứng đầu.
- D. Trật tự đơn cực do Liên Xô đứng đầu.

Câu 16: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

- A. Cải cách giáo dục.
- B. Cải cách hiến pháp.
- C. Cải cách ruộng đất.
- D. Cải cách văn hóa.

Câu 9: Ở Nhật Bản, yếu tố nào được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển của đất nước?

- A. Vai trò của nhà nước trong điều tiết nền kinh tế.
- B. Yếu tố con người.
- C. Việc áp dụng những thành tựu khoa học- kỹ thuật.
- D. Các công ti Nhật Bản có sức cạnh tranh cao.

Câu 10: Hội nghị I-an-ta (tháng 2/1945) không thông qua quyết định nào?

- A. Quy định việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô tại Châu Âu.

Câu 11: Những năm 60 của thế kỉ XX, vị thế của nền kinh tế Nhật Bản như thế nào trong giới tư bản chủ nghĩa?

- A. Vươn lên đứng đầu trong giới tư bản chủ nghĩa.
- B. Đứng thứ hai trong giới tư bản chủ nghĩa.
- C. Đứng thứ ba trong giới tư bản chủ nghĩa.
- D. Đứng thứ tư trong giới tư bản chủ nghĩa.

Câu 12: Hội nghị I-an-ta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quốc tế sau chiến tranh?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với các nước thuộc địa.
- B. Đánh dấu sự xác lập vai trò thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc Mỹ
- C. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.

Câu 13: Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai phục hồi?

- A. Tinh thần lao động tự lực của nhân dân các nước Tây Âu.
- B. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.
- C. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- D. Sự viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mac-san.

Câu 14: Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mỹ “Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật” là gì?

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kỹ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.
- B. Mỹ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.
- C. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mỹ để giảm chi phí quân sự.
- D. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật.

Câu 15: Sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ, trật tự thế giới mới được thiết lập là:

- A. Không còn trật tự thế giới nào được thiết lập.
- B. Trật tự đa cực, đa trung tâm.
- C. Trật tự đơn cực do Mỹ đứng đầu.
- D. Trật tự đơn cực do Liên Xô đứng đầu.

Câu 16: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

- A. Cải cách giáo dục.
- B. Cải cách hiến pháp.
- C. Cải cách ruộng đất.
- D. Cải cách văn hóa.

Câu 17: Xu hướng chung của các nước sau chiến tranh lạnh là gì?

- A. Đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Lấy kinh tế làm trọng tâm phát triển.
- C. Tăng cường các hoạt động đối ngoại nhằm vươn lên trở thành một trong những trung tâm kinh tế, tài chính thế giới.
- D. Tập trung đầu tư, phát triển công nghiệp.

Câu 18: Hội nghị I-an-ta được triệu tập vào thời điểm nào của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn ác liệt.

Câu 19: Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Ngoại giao mềm mỏng, tập trung vào xây dựng và phát triển kinh tế.
- B. Ủng hộ phong trào đấu tranh vì hòa bình của nhân dân lao động thế giới.
- C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước XHCN.
- D. Tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược nhằm khôi phục ách thống trị đối với các thuộc địa trước đây.

Câu 20: Sau khi nước Đức phát xít đầu hàng, 4 nước nào sau đây đã phân chia lãnh thổ nước Đức thành 4 khu vực để chiếm đóng và kiểm soát?

- A. Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp.
- B. Mỹ, Anh, Pháp, Nhật Bản.
- C. Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh.
- D. Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản.

Câu 21: Các thành viên đầu tiên của Cộng đồng than, thép Châu Âu gồm:

- A. Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.
- B. Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha
- C. Anh, Pháp, Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.
- D. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.

Câu 22: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

- A. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.
- B. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- D. Bị quân đội Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản.

Câu 23: Để giữ gìn hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh, Hội nghị Ianta đã thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh.
- B. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước bại trận.
- C. Phân chia các khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng trên thế giới.
- D. Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc.

Câu 24: Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật hiện đại?

- A. Mỹ.
- B. Anh
- C. Nhật
- D. Pháp



Câu 25: Chính sách đối ngoại mà các đời tổng thống Mĩ theo đuổi đều nhằm mục đích gì?

- A. Thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.
- B. Đưa Mĩ trở thành cường quốc về chính trị.
- C. Đưa Mĩ trở thành cường quốc về kinh tế, tài chính.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.

Câu 26: Bước vào thế kỉ XXI xu thế chung của thế giới ngày nay là gì?

- A. Cùng tồn tại trong hòa bình, các bên cùng có lợi.
- B. Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế
- C. Hòa bình ổn định và hợp tác phát triển.
- D. Hòa nhập nhưng không hòa tan.

Câu 27: Yếu tố nào được coi là “ngọn gió thần” của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Các công ty của Nhật Bản năng động, hoạt động hiệu quả.
- B. Cuộc chiến tranh Việt – Mĩ (1965 – 1975)
- C. Viện trợ kinh tế của Mĩ dành cho Nhật Bản.
- D. Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953).

Câu 28: Bài học quan trọng nhất Việt Nam có thể học tập từ sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là:

- A. Tranh thủ các nguồn viện trợ từ bên ngoài
- B. Hạn chế ngân sách quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế
- C. Đầu tư phát triển giáo dục con người
- D. Tăng cường vai trò quản lý điều tiết của nhà nước

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu hỏi: Trình bày những nét chính về tình hình kinh tế nước Mĩ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000?

.....*Chúc các em làm bài tốt*.....



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề 901
(Đề thi có 2 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
Thời gian làm bài: 45 PHÚT
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

I. Trắc nghiệm (7.0 điểm)

Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Thời vụ giâm cành thích hợp đối với các tỉnh phía Bắc:

- A. Tháng 2-4 B. Tháng 1-2 C. Tháng 2-3 D. Tháng 3-4

Câu 2. Nhân giống cây ăn quả có múi bằng phương pháp nào là phổ biến hơn cả?

- A. Ghép B. Chiết cành và giâm cành
C. Chiết cành và ghép D. Gieo hạt và ghép

Câu 3. Thời vụ chiết cành thích hợp đối với các tỉnh phía Bắc:

- A. Tháng 1-2 B. Tháng 3-4 C. Tháng 2-4 D. Tháng 2-3

Câu 4. Thời vụ giâm cành thích hợp đối với các tỉnh phía Nam:

- A. Tháng 2-3 B. Tháng 2-4 C. Tháng 4-5 D. Tháng 3-4

Câu 5. Tiến hành bón phân thúc vào rãnh hố theo mép tán cây có độ rộng:

- A. 15-20cm B. 10-15cm C. 30-35cm D. 20-30cm

Câu 6. Tuấn giúp Ba trồng cây, Tuấn thắc mắc sau Ba tưới bớt lá khi trồng, em hãy giải đáp cho Tuấn hiểu nhé ?

- A. Cây mau ra hoa, quả. B. Để lá cây không bị rụng
C. Nhằm giảm bớt sự thoát nước D. Cây mau ra rễ.

Câu 7. Đất vườn ươm có tầng đất mặt dày từ:

- A. 20-30cm B. 40-50cm C. 10-20cm D. 30-40cm

Câu 8. Quy trình giâm cành gồm có:

- A. 3 bước B. 2 bước C. 4 bước D. 5 bước

Câu 9. Mắt ghép được lấy trên cành có độ tuổi:

- A. 3-4 tháng tuổi B. 2-3 tháng tuổi C. 4-5 tháng tuổi D. 4-6 tháng tuổi

Câu 10. Đất làm vườn ươm phải:

- A. Thoát nước, bằng phẳng, tầng đất mặt mỏng, pH thấp.
B. Thoát nước, bằng phẳng, tầng đất mặt dày, độ màu mỡ cao.
C. Thoát nước, bằng phẳng, màu mỡ, pH thấp.
D. Không thoát nước, tầng đất mặt dày, độ màu mỡ cao.

Câu 11. Loại đất thích hợp với vườn ươm cây ăn quả:

- A. Đất đồi B. Đất cát C. Đất sét D. Đất phù sa

Câu 12. Cây ăn quả ưa độ ẩm không khí khoảng:

- A. 60-70%. B. 90-100% C. 80-90% D. 70-80%

Câu 13. Quy trình trồng cây ăn quả gồm mấy bước?

- A. 6 bước B. 5 bước C. 7 bước D. 4 bước

Câu 14. Tiến hành bón phân thúc vào rãnh hố theo mép tán cây ở độ sâu:

- A. 20-25cm B. 15-20cm C. 30-35cm D. 10-15cm

Câu 15. Nhân giống cây ăn quả có múi bằng phương pháp nào là phổ biến

- A. Chiết cành và ghép cành B. Gieo hạt và giâm cành
C. Gieo hạt và ghép cành D. Chiết cành và giâm cành

Câu 16. Nam hỏi Lan loại quả nào khi thu hoạch phải tránh làm dập quả vì vỏ quả có túi the ?

- A. Quýt, bưởi, xoài, na
B. Táo, lê, mận, đào
C. Cam, chanh, nho, chuối
D. Cam, chanh, quýt, bưởi

Câu 17. [NB] Quy trình chiết cành gồm có:

- A. 5 bước
B. 3 bước.
C. 4 bước
D. 2 bước

Câu 18. Trong thời gian sinh trưởng cây đào cần nhiệt độ thấp là:

- A. $7,2^{\circ}\text{C}$
B. $5,2^{\circ}\text{C}$
C. $8,2^{\circ}\text{C}$
D. $6,2^{\circ}\text{C}$

Câu 19. Mắt ghép được lấy trên cành có đường kính:

- A. 10-12mm
B. 4-10mm
C. 3-8mm
D. 8-10mm

Câu 20. Tiến hành đào hố trước khi trồng cây bao nhiêu ngày?

- A. 15-20 ngày
B. 10-15 ngày
C. 15-30 ngày
D. 20-30 ngày

Câu 21. Ở nhiệt độ nào cây ăn quả có múi sẽ ngừng sinh trưởng:

- A. $<13^{\circ}\text{C}$
B. $<5^{\circ}\text{C}$
C. $<15^{\circ}\text{C}$
D. $<17^{\circ}\text{C}$

Câu 22. Vai trò của nghề trồng cây ăn quả là:

A. Cung cấp quả cho người tiêu dùng và nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

B. Nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

C. Cung cấp quả cho người tiêu dùng, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

D. Cung cấp quả cho người tiêu dùng và xuất khẩu.

Câu 23. Cây ăn quả được chia làm mấy nhóm:

- A. 2
B. 1
C. 4
D. 3

Câu 24. Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ăn quả:

- A. Cây mướp đơn.
B. Cây na.
C. Cây dạ thảo
D. Cây cảnh

Câu 25. Phân bón có tác dụng:

- A. Tăng cường độ phì nhiêu của đất
B. Tăng năng suất cây trồng
C. Tăng chất lượng nông sản.
D. Tất cả các đáp án

Câu 26. Quy trình chiết cành gồm có:

- A. 3 bước.
B. 2 bước.
C. 5 bước.
D. 4 bước.

Câu 27. Yêu cầu của nghề trồng cây ăn quả với người lao động là?

A. Phải yêu nghề yêu thiên nhiên

B. Phải có sức khỏe tốt, phải có tri thức khoa học, phải yêu nghề yêu thiên nhiên .

C. Phải có tri thức khoa học

D. Phải có sức khỏe tốt

Câu 28. Trong phương pháp nhân giống hữu tính hạt đào, hồng, mận phải bảo quản ở nhiệt độ nào?

- A. $2^{\circ}\text{C} - 3^{\circ}\text{C}$
B. $3^{\circ}\text{C} - 5^{\circ}\text{C}$
C. $1^{\circ}\text{C} - 2^{\circ}\text{C}$
D. $3^{\circ}\text{C} - 4^{\circ}\text{C}$

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2đ): Nêu các bước thực hành giâm cành.

Câu 2(1đ): Em hãy nêu ưu, nhược điểm của phương pháp gieo hạt.

----- HẾT -----

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trên một biến trở con chạy có ghi $R_b(100\Omega - 2A)$. Câu nào sau đây là đúng về con số 2A?

- A. Cường độ dòng điện lớn nhất được phép qua biến trở
- B. Cường độ dòng điện bé nhất được phép qua biến trở
- C. Cường độ dòng điện trung bình qua biến trở
- D. Cường độ dòng điện định mức của biến trở

Câu 2: Từ công thức tính điện trở: $R = \rho \frac{l}{S}$, có thể tính điện trở suất của một dây dẫn bằng công thức:

- A. $\rho = R \frac{S}{l}$
- B. $\rho = RSl$
- C. $\rho = R \frac{l}{S}$
- D. $\rho = l \frac{S}{R}$

Câu 3: Dòng điện chạy qua dây dẫn thẳng hay dây dẫn có hình dạng bất kì đều gây ra tác dụng lực lên kim nam châm đặt gần nó. Lực này là.

- A. lực từ
- B. lực hấp dẫn
- C. lực điện
- D. lực đàn hồi

Câu 4: Để xác định sự phụ thuộc của điện trở dây dẫn vào chiều dài, bốn học sinh có nhận xét như sau, hỏi nhận xét nào đúng?

- A. Dây dẫn càng dài thì điện trở càng bé.
- B. Dây dẫn càng dài thì dẫn điện càng tốt.
- C. Chiều dài dây dẫn không có ảnh hưởng gì đến điện trở của dây.
- D. Dây dẫn càng dài thì điện trở càng lớn.

Câu 5: Trong khoảng giữa hai từ cực nam châm hình chữ U thì từ phổ là

- A. một đường thẳng nối giữa hai từ cực
- B. những đường cong nối giữa hai từ cực
- C. những đường thẳng gần như song song
- D. những đường tròn bao quanh hai từ cực

Câu 15: Đặt một hiệu điện thế U vào hai đầu của một biến trở R thì cường độ dòng điện chạy qua là I . Công thức nào dưới đây không phải là công thức tính nhiệt lượng toả ra trên dây dẫn trong thời gian t ?

- A. $Q = UIt$ B. $Q = I^2Rt$ C. $Q = Ut/I$ D. $Q = U^2t/R$

Câu 16: Hãy chọn phát biểu đúng: Trong đoạn mạch song song?

- A. Điện trở tương đương bằng tổng các điện trở thành phần
B. Điện trở tương đương lớn hơn mỗi điện trở thành phần
C. Điện trở tương đương bằng tích các điện trở thành phần
D. Điện trở tương đương nhỏ hơn mỗi điện trở thành phần

Câu 17: Công thức nào là đúng khi mạch điện có hai điện trở mắc song song?

- A. $\frac{U_1}{U_2} = \frac{I_2}{I_1}$ B. $U = U_1 = U_2$ C. $\frac{U_1}{U_2} = \frac{R_1}{R_2}$ D. $U = U_1 + U_2$

Câu 18: Khi một thanh nam châm thẳng bị gãy thành hai nửa. Nhận định nào dưới đây là đúng?

- A. Mỗi nửa tạo thành nam châm mới chỉ có một từ cực ở một đầu
B. Mỗi nửa thành một nam châm mới có hai cực cùng tên ở hai đầu
C. Hai nửa đều mất hết từ tính
D. Mỗi nửa thành một nam châm mới có hai cực từ khác tên ở hai đầu



Câu 19: Đại lượng nào đặt trưng cho sự phụ thuộc của điện trở vào vật liệu làm dây dẫn?

- A. Điện trở suất B. Điện trở C. Chiều dài D. Tiết diện

Câu 20: Trong nồi cơm điện, điện năng được chuyển hóa thành ?

- A. cơ năng B. nhiệt năng
C. hóa năng D. năng lượng ánh sáng

Câu 21: Hai bóng đèn có ghi: 220V – 25W, 220V – 40W. Để 2 bóng đèn trên hoạt động bình thường ta mắc song song vào nguồn điện.

- A. 220V B. 110V C. 40V D. 25V

Câu 22: Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây sẽ thay đổi .

- A. Tiết diện dây dẫn của biến trở
B. Điện trở suất của chất làm biến trở của dây dẫn
C. Chiều dài dây dẫn của biến trở
D. Nhiệt độ của biến trở

Câu 23: Mạch điện kín gồm hai bóng đèn được mắc song song, khi một trong hai bóng đèn bị hỏng thì bóng đèn còn lại sẽ.

- A. sáng hơn B. vẫn sáng như cũ C. không hoạt động D. tối hơn

Câu 24: Bên ngoài nam châm đường sức từ có chiều.

- A. đi ra cực từ nam, đi vào cực từ bắc B. đi ra cực dương, đi vào cực âm
C. đi ra cực âm, đi vào cực dương D. đi ra cực từ bắc, đi vào cực từ nam

Câu 25: Tác dụng từ của dòng điện thay đổi như thế nào khi dòng điện đổi chiều?

- A. Không còn tác dụng từ. B. Lực từ đổi chiều.
C. Tác dụng từ mạnh lên gấp đôi. D. Tác dụng từ giảm đi.

Câu 26: Nam châm vĩnh cửu có.

- A. Một cực B. Hai cực C. Ba cực D. Bốn cực

Câu 27: Khi nào hai thanh nam châm hút nhau?

- A. Khi hai cực Bắc để gần nhau. B. Khi để hai cực khác tên gần nhau.
C. Khi hai cực Nam để gần nhau. D. Khi để hai cực cùng tên gần nhau.

Câu 28: Từ phổ là hình ảnh cụ thể về.

- A. các đường sức điện. B. các đường sức từ.
C. cường độ điện trường. D. cảm ứng từ.

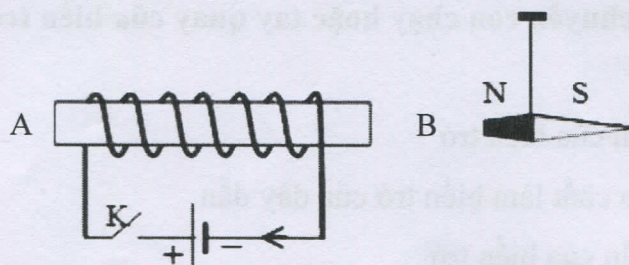
II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Một ấm điện có ghi 220V-1000W được sử dụng với hiệu điện thế 220V để đun sôi 2 lít nước từ nhiệt độ ban đầu 25°C. Hiệu suất của ấm là 90%, trong đó nhiệt lượng cung cấp để đun sôi nước được coi là có ích. Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K.

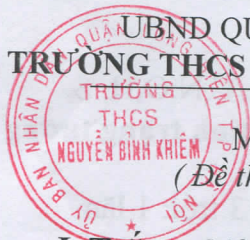
- a. Tính nhiệt lượng cần để đun sôi 2 lít nước trên.
b. Tính nhiệt lượng ấm điện đã tỏa ra khi đó.

Câu 2 (1 điểm): Treo một kim nam châm thử gần ống dây (hình vẽ).

- a) Xác định các từ cực của ống dây khi đóng công tắc K.
b) Hiện tượng gì sẽ xảy ra với kim nam châm khi ta đóng khoá K? Giải thích ?



----- Hết -----



Mã đề: 901
(Đề thi có 03 trang)

Môn: SINH HỌC 9

Tiết theo KHDH: 36 - Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Phả hệ là

- A. bản ghi chép các tính trạng trội. B. bản ghi chép các tính trạng lặn.
C. bản ghi chép các thế hệ. D. bản ghi chép các đặc điểm.

Câu 2. Cơ chế của sinh đôi cùng trứng là

- A. một trứng được thụ tinh với hai tinh trùng, trong lần nguyên phân đầu tiên của hợp tử 2 tế bào con tách rời nhau.
B. một trứng thụ tinh với 1 tinh trùng, trong lần nguyên phân đầu tiên của hợp tử 2 tế bào con tách rời nhau.
C. một trứng được thụ tinh với một tinh trùng.
D. hai trứng được thụ tinh cùng lúc.

Câu 3. Đơn phân cấu tạo nên ADN là

- A. polinucleotit. B. nucleotit. C. ribonucleotit. D. axit amin.

Câu 4. Tính chất nào sau đây là của thường biến?

- A. Biến đổi kiểu gen không liên quan đến kiểu hình.
B. Là biến đổi kiểu di truyền dẫn đến biến đổi kiểu hình của sinh vật.
C. Có thể di truyền qua các thế hệ.
D. Biến đổi có tính đồng loạt, theo một hướng nhất định.

Câu 5. Loại ARN nào dưới đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền?

- A. rARN B. mARN C. AND D. tARN

Câu 6. Thế nào là đột biến gen?

- A. Biến đổi trong cấu trúc của ARN.
B. Biến đổi trong cấu trúc của ADN.
C. Sự biến đổi liên quan đến 1 hay 1 số cặp nuclêôtit của gen.
D. Biến đổi các tính trạng cơ bản của sinh vật.

Câu 7. Phép lai nào tạo ra con lai đồng tính (tức chỉ xuất hiện duy nhất 1 kiểu hình)?

- A. AABb X AABb B. Aabb X aabb C. AaBB X Aabb D. AAbb X aaBB

Câu 8. Cà độc dược có bộ nhiễm sắc thể $2n = 24$. Vậy thể $(2n - 1)$ cây cà có số lượng nhiễm sắc thể là

- A. 22 B. 25 C. 23 D. 24

Câu 9. Trong nguyên phân, hiện tượng mỗi NST kép tách đôi ở tâm động để tạo thành hai NST đơn và phân li về hai cực của tế bào xảy ra ở kì nào?

- A. Kì cuối B. Kì giữa C. Kì đầu D. Kì sau

Câu 10. Ở người, sự tăng thêm 1 nhiễm sắc thể ở cặp nhiễm sắc thể nào sau đây sẽ gây ra bệnh Down?

- A. Cặp nhiễm sắc thể số 22. B. Cặp nhiễm sắc thể số 12.
C. Cặp nhiễm sắc thể số 21. D. Cặp nhiễm sắc thể số 23.

Câu 11. Thể dị bội là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng

- A. chỉ có một cặp nhiễm sắc thể bị thay đổi về số lượng.
B. tất cả các cặp nhiễm sắc thể bị thay đổi về số lượng.
C. chỉ có một hoặc một số cặp nhiễm sắc thể bị thay đổi về cấu trúc.
D. có một hoặc một số cặp nhiễm sắc thể bị thay đổi về số lượng.



Câu 12. Các nguyên tố có mặt trong cấu trúc của ADN là:

- A. C,H,O,N,P. B. P, N, H, S. C. C, P, O, H, S. D. C,N,O,H, S.

Câu 13. Khi lai 2 cơ thể bố mẹ thuần chủng khác nhau về 1 cặp tính trạng tương phản thì

- A. F₁ đồng tính về tính trạng của bố hoặc mẹ và F₂ phân li theo tỉ lệ 3 trội: 1 lặn.
B. F₂ phân li tính trạng theo tỉ lệ 3 trội: 1 lặn
C. F₁ phân li theo tỉ lệ 3 trội: 1 lặn
D. F₂ phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình 1 trội: 1 lặn.

Câu 14. Nguyên tắc bổ sung được thể hiện trong quá trình tự nhân đôi của phân tử ADN là

- A. A liên kết với X; G liên kết với T. B. A liên kết với U; G liên kết với X.
C. A liên kết với T; G liên kết với X. D. A liên kết với G; X liên kết với T.

Câu 15. Phát biểu nào đúng khi nói về trẻ đồng sinh khác trứng?

- A. Có thể giống hoặc khác nhau về giới tính.
B. Luôn khác nhau về giới tính.
C. Có ngoại hình luôn giống nhau
D. Luôn giống nhau về giới tính.

Câu 16. Quá trình tự nhân đôi của phân tử ADN xảy ra ở kì nào của quá trình nguyên phân?

- A. Kì cuối. B. Kì đầu. C. Kì trung gian. D. Kì sau.

Câu 17. Cơ chế phát sinh thể (2n + 1) là do sự kết hợp

- A. giao tử bình thường với giao tử không nhiễm.
B. giao tử 1 nhiễm với giao tử 1 nhiễm.
C. giao tử bình thường với giao tử 2 nhiễm.
D. giao tử bình thường với giao tử 1 nhiễm.

Câu 18. Một mạch khuôn của một đoạn gen có cấu trúc như sau:

- A-T-X-G-X-A-T-A-X-

Phân tử mARN được tạo từ đoạn mạch trên có trình tự các đơn phân là

- A. -U-A-G-X-G-U-A-U-G- B. -T-A-G-X-G-T-A-T-G-
C. -U-A-G-X-G-T-A-T-G- D. -A-T-X-G-X-A-T-A-X-

Câu 19. Cặp tính trạng tương phản là

- A. hai trạng thái khác nhau của cùng một tính trạng nhưng biểu hiện giống nhau.
B. hai trạng thái giống nhau của cùng một tính trạng nhưng biểu hiện giống nhau.
C. hai trạng thái khác nhau của cùng một tính trạng nhưng biểu hiện trái ngược nhau.
D. hai trạng thái giống nhau của cùng một tính trạng nhưng biểu hiện trái ngược nhau.

Câu 20. Nếu P là AA x aa thì ở F₂ sẽ có tỉ lệ các kiểu gen là

- A. 1AA : 1aa B. 2 Aa : 1 aa
C. 1 AA : 2 Aa : 1 aa D. 1AA : 1aa

Câu 21: Theo Mendel, tính trạng được biểu hiện ở cơ thể lai F₁ được gọi là

- A. tính trạng lặn B. tính trạng tương ứng.
C. tính trạng trung gian. D. tính trạng trội.

Câu 22: Phép lai nào sau đây thể hệ F₁ xuất hiện biến nhiều dị tổ hợp nhất?

- A. P: BbDd x bbDd. B. P: BBdd x bbdd.
C. P: BbDd x BbDd. D. P: Bbdd x bbDd

Câu 23: Bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính qua các thế hệ nhờ

- A. giảm phân và thụ tinh. B. nguyên phân, giảm phân và giao tử.
C. nguyên phân, giảm phân và thụ tinh. D. nguyên phân và giảm phân.



Mã đề: 901

(Đề thi có 03 trang)

Môn: HÓA HỌC 9

Tiết theo KHDH: 34 - Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): HS ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Cho dung dịch axit sunfuric loãng tác dụng với muối natrisunfit (Na_2SO_3). Chất khí nào sinh ra ?

- A. Khí hiđro B. Khí oxi C. Khí lưu huỳnh đioxit D. Khí hiđro sunfua

Câu 2: Kim loại **không** tác dụng với dd HCl là:

- A. Al B. Zn C. Fe D. Ag

Câu 3: Cho một lá Fe vào dung dịch CuSO_4 , sau một thời gian lấy lá sắt ra, khối lượng dung dịch thay đổi như thế nào?

- A. Giảm so với ban đầu B. Không tăng, không giảm so với ban đầu
C. Tăng gấp đôi so với ban đầu D. Tăng so với ban đầu

Câu 4: Có 4 kim loại A, B, C, D đứng sau Mg trong dãy hoạt động hóa học. Biết rằng: A và B tác dụng với dung dịch HCl giải phóng H_2 . C và D không tác dụng với dung dịch HCl. B tác dụng với dung dịch muối của A và tạo thành A. D tác dụng với dung dịch muối của C và tạo thành C. Vậy trật tự sắp xếp các kim loại theo chiều hoạt động hóa học giảm dần là:

- A. B, D, C, A B. D, A, B, C C. A, B, C, D D. B, A, D, C

Câu 5: Phản ứng tạo ra muối sắt (II) là:

- A. Sắt phản ứng với H_2SO_4 đặc, nóng. B. Sắt phản ứng với dung dịch H_2SO_4 loãng
C. Sắt phản ứng với khí Clo D. Sắt phản ứng với H_2SO_4 đặc, nguội

Câu 6: Ngâm 1 lá Zn vào dung dịch CuSO_4 sau 1 thời gian lấy lá Zn ra thấy khối lượng dung dịch tăng 0,2 g. Vậy khối lượng Zn phản ứng là

- A. 0,2 g B. 13 g C. 6,5 g D. 0,4 g

Câu 7: Cho các kim loại Fe, Cu, Ag, Al, Mg. Kết luận nào sau đây là **ĐÚNG** :

- A. Kim loại tác dụng với H_2SO_4 đặc, nguội: Al, Fe.
B. Kim loại không tác dụng với dung dịch NaOH là: Al
C. Kim loại tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng, HCl: Fe, Al, Mg
D. Kim loại tác dụng nước ở nhiệt độ thường: tất cả các kim loại trên.

Câu 8: Khi cho oxit axit tác dụng với nước ta thu được:

- A. axit B. muối C. dung dịch oxit D. bazo

Câu 9: Các cặp chất nào cùng tồn tại trong 1 dung dịch (không phản ứng với nhau):

1. CuSO_4 và HCl 2. H_2SO_4 và Na_2SO_3 3. KOH và NaCl 4. MgSO_4 và BaCl_2

A. (1; 2) B. (3; 4) C. (2; 4) D. (1; 3)

Câu 10: Các cặp chất nào sau đây không xảy ra phản ứng hóa học?

1. $\text{CaCl}_2 + \text{Na}_2\text{CO}_3$ 2. $\text{CaCO}_3 + \text{NaCl}$ 3. $\text{NaOH} + \text{HCl}$ 4. $\text{BaCl}_2 + \text{KOH}$

A. 1 và 2 B. 1 và 3 C. 2 và 4 D. 3 và 4

Câu 11: Kim loại được dùng để làm sạch FeSO_4 có lẫn tạp chất là CuSO_4 là:

A. Fe B. Zn C. Cu D. Al

Câu 12: Tính chất hóa học không phải của axit là:

A. tác dụng với muối B. tác dụng với kim loại
C. tác dụng với oxit bazơ D. tác dụng với oxit axit

Câu 13: Cho từ từ dung dịch NaOH vào dung dịch FeCl_3 , lọc kết tủa nung ngoài không khí đến khối lượng không đổi thu được chất rắn là:

A. Fe_3O_4 B. FeO C. $\text{Fe}(\text{OH})_2$ D. Fe_2O_3

Câu 14: Để phân biệt 2 dung dịch Na_2CO_3 và Na_2SO_4 ta dùng thuốc thử là:

A. dung dịch HCl B. dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ C. dung dịch NaCl D. nước brom

Câu 15: Dãy chỉ gồm công thức hóa học của phân bón đơn là:

A. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, KCl , $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ B. KNO_3 , NH_4NO_3 , $(\text{NH}_4)_2\text{CO}$
C. KCl , $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$, $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ D. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, KNO_3 , NH_4Cl

Câu 16: Phần trăm về khối lượng của nguyên tố N trong $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$ là :

A. 32,33% B. 31,81% C. 46,67% D. 63,64%

Câu 17: Thả một mảnh nhôm vào ống nghiệm chứa dung dịch AgNO_3 . Xảy ra hiện tượng:

A. Có chất khí bay ra, dung dịch không đổi màu
B. Nhôm tan dần, có chất rắn màu xám bám ngoài mảnh nhôm.
C. Nhôm tan dần, có chất rắn màu đỏ bám ngoài mảnh nhôm.
D. Không có dấu hiệu phản ứng.

Câu 18: Trong các kim loại sau đây, kim loại dẻo nhất là:

A. Đồng B. Vàng C. Bạc D. Nhôm

Câu 19: Trong các loại phân bón hoá học sau loại nào là phân đạm?

A. KCl B. $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ C. K_2SO_4 D. $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$

Câu 20: Dãy gồm các kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần là:

A. Ag, Cu, Pb, Al, Mg B. Mg, Cu, Al, Ag, Pb
C. Mg, Al, Zn, Fe, Cu D. Ag, Cu, Zn, Mg, Al

Câu 21: Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl_3 , hiện tượng quan sát được là:

A. Có kết tủa trắng xanh. B. Có kết tủa đỏ nâu.
C. Có khí thoát ra. D. Kết tủa màu trắng.

Câu 22: Người ta có thể dát mỏng được nhôm thành thìa, xoong, chậu, giấy gói bánh kẹo là do nhôm có tính :

- A. dẻo B. dẫn điện C. dẫn nhiệt D. ánh kim

Câu 23: Khi cho BaO vào nước ta thu được:

- A. dung dịch BaO B. dung dịch BaCl₂
C. dung dịch Ba(OH)₂ D. dung dịch BaCO₃

Câu 24: Phản ứng giữa axit clohidric và kali hidroxit là phản ứng:

- A. trung hòa B. phân hủy C. thế D. hóa hợp

Câu 25: Hàm lượng sắt trong Fe₃O₄ là:

- A. 70% B. 72,41% C. 46,66% D. 48,27%

Câu 26: Kim loại nào dẫn điện tốt nhất trong số các kim loại sau:

- A. Nhôm B. Bạc C. Đồng D. Sắt

Câu 27: Hoà tan hết 12g một kim loại (hoá trị II) bằng dung dịch H₂SO₄ loãng thu được 6,72 lít khí H₂ (đktc). Kim loại cần tìm là:

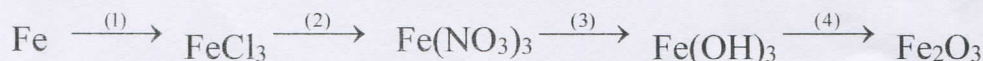
- A. Zn B. Fe C. Ca D. Mg

Câu 28: Các kim loại tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch kiềm và giải phóng khí hidro:

- A. K, Ca B. Zn, Ag C. Mg, Ag D. Cu, Ba

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1đ): Viết PTHH hoàn thành dãy chuyển hóa sau (Ghi rõ điều kiện nếu có)



Câu 2 (2đ): Hòa tan 16 gam hỗn hợp hai kim loại Fe và Mg bằng dung dịch H₂SO₄ 20% (vừa đủ). Sau phản ứng thu được dung dịch X và giải phóng 8,96 lít khí (đktc).

- a) Viết phương trình hóa học
b) Tính phần trăm về khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu.
c) Tính khối lượng dung dịch H₂SO₄ đã dùng.

(Cho: Fe = 56, Mg = 24, H = 1, O = 16, S = 32, Ba = 137
Al = 27, Cu = 64, Zn = 65, Ca = 40, N = 14)

----- HẾT -----



Mã đề: 901
(Đề thi gồm 04 trang)

Môn: Giáo dục công dân 9
Tiết theo KHDH: 16 - Thời gian: 45 phút

I/TRẮC NGHIỆM (7 điểm):

Em hãy ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: *Bạn Hoa thường chê bai phim, kịch của Việt Nam và ca ngợi hết lời phim Hàn Quốc. Việc làm đó thể hiện bạn Hoa là người*

- A. sống theo kịp thời đại.
- B. chưa biết tôn trọng truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- C. có ý thức sống tiên bộ, hiện đại.
- D. biết học tập các dân tộc khác.

Câu 2: *Khi tìm hiểu bất cứ vấn đề gì, Loan thường đặt câu hỏi " vì sao" và trao đổi lại với thầy cô, bạn bè hoặc tìm đọc thêm những sách, báo có liên quan để tìm lời giải đáp. Theo em, việc làm của Loan thể hiện phẩm chất gì trong các phẩm chất sau?*

- A. Đoàn kết, tương trợ.
- B. Năng động, sáng tạo.
- C. Siêng năng, kiên trì.
- D. Yêu thương con người.

Câu 3: *Biểu hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là:*

- A. ít hiểu biết về truyền thống dân tộc.
- B. tuyên truyền các giá trị văn hóa truyền thống.
- C. mặc cảm, tự ti về quê hương
- D. chê bai nghệ thuật dân tộc.

Câu 4: *Hành vi nào sau đây thực hiện tốt dân chủ và kỷ luật ?*

- A. Chăm chú lắng nghe thầy cô giảng và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- B. Nói tự do, nói đê lời thầy cô khi thầy cô đang giảng bài.
- C. Lớp trưởng tự đề ra kế hoạch thu tiền của các bạn học sinh trong lớp để gây quỹ.
- D. Tranh nhau để phát biểu ý kiến trong các cuộc họp lớp.

Câu 5: *Lan làm lớp trưởng, chơi thân với Hằng, hàng ngày Hằng thường xuyên đi học muộn, quên đồng phục. Với cương vị là bạn thân và lớp trưởng, theo em, Lan nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây ?*

- A. Bao che cho bạn.
- B. Nói xấu về Hằng với bạn khác.
- C. Không chơi với bạn nữa.
- D. Góp ý giúp bạn tiến bộ.

Câu 6: *Trên đường đi học về, Dũng bàn với Tuấn: "Tuấn à, mai là ngày sinh nhật mẹ, anh em mình cùng làm một tấm thiệp, viết lời chúc yêu thương tặng mẹ nhé". Theo em, việc làm của hai anh em Dũng và Tuấn đã thể hiện truyền thống tốt đẹp nào?*

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- B. Truyền thống đoàn kết.
- C. Truyền thống nhân nghĩa.
- D. Truyền thống hiếu thảo.



Câu 7: *Nam là một học sinh khá của lớp. Hằng ngày, Nam chỉ vui đầu vào sách vở mà không tham gia bất cứ hoạt động phong trào nào. Nếu là bạn của Nam, em sẽ làm gì?*

- A. Ủng hộ việc học của Nam vì việc quan trọng nhất của học sinh là học tập.
- B. Khuyên Nam gác lại việc học tập để tham gia các hoạt động phong trào.
- C. Khuyên Nam cân đối thời gian học tập với thời gian tham gia hoạt động phong trào.
- D. Khuyên Nam dành toàn bộ thời gian để tham gia hoạt động phong trào.

Câu 8: *Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là:*

- A. tranh thủ thời gian làm việc mọi lúc, mọi nơi để đạt kết quả cao.
- B. tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao về hình thức.
- C. tạo ra nhiều giá trị về vật chất và tinh thần cho mọi người.
- D. tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao về nội dung, hình thức trong thời gian nhất định.

Câu 9: *Hành vi nào dưới đây thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả ?*

- A. Chưa đọc kỹ đề, Hoàng đã vội làm bài.
- B. Tú thường làm nhiều việc trong một lúc nhưng việc nào cũng dở dang.
- C. Hà chỉ quan tâm đến số lượng bài mà không quan tâm chất lượng bài làm.
- D. Thủy nắm chắc lý thuyết và vận dụng nên bài kiểm tra nào Thủy cũng được điểm cao.

Câu 10: *Năng động sáng tạo giúp con người:*

- A. làm nên những kỳ tích vẻ vang
- B. dám làm mọi việc để đạt được mục đích
- C. không đem lại lợi ích gì
- D. chỉ hỗ trợ phần nhỏ cho thành công

Câu 11: *Mặc dù trình độ học vẫn không cao song ông Toàn vẫn luôn tìm tòi học hỏi để tìm ra cách riêng của mình và đạt kết quả tốt trong công việc. Theo em, ông Toàn là người như thế nào?*

- A. Tự chủ
- B. Chí công vô tư
- C. Tự tin
- D. Năng động, sáng tạo

Câu 12: *Trong các hành động sau đây, hành động thể hiện tính kỉ luật là:*

- A. ngồi học không nói chuyện riêng.
- B. theo bạn xấu rủ rê trốn học.
- C. đi học trễ vì mãi xem phim.
- D. không tuân theo kế hoạch của lớp.

Câu 13: *Hà thường sắp xếp thời gian và kế hoạch học tập một cách hợp lí, vì vậy đã đạt được kết quả cao trong học tập. Theo em Hà đã có phẩm chất nào sau đây?*

- A. Siêng năng, kiên trì.
- B. Tôn trọng lẽ phải.
- C. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
- D. Trung thực.

Câu 14: *Để trở thành người năng động, sáng tạo chúng ta cần làm gì?*

- A. Luôn làm theo những điều mình thích.
- B. Say mê, tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lí các tình huống.
- C. Say mê trong nghiên cứu khoa học.
- D. Chỉ cần làm theo những điều người khác chỉ bảo.

Câu 15: *Những hành vi sau đây, hành vi nào thể hiện tính năng động, sáng tạo?*

- A. Trong giờ học các môn khác, Sơn thường đem bài tập Toán hoặc tiếng Anh ra làm.
- B. Trong học tập, bao giờ Hải Bình cũng chỉ làm theo những điều thầy cô đã nói.
- C. Vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên anh Tuấn cho rằng mình cần phải làm bất cứ cách nào để tăng thêm thu nhập.
- D. Ngồi trong lớp, Hoa thường chú ý nghe thầy cô giảng bài, khi có điều gì không hiểu, Hoa thường hỏi thầy cô.

Câu 16: *Việc làm không phải là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là:*

- A. tham gia các lễ hội truyền thống.
- B. không thích các kiểu trang phục truyền thống của dân tộc.
- C. thờ cúng tổ tiên.
- D. đi thăm các đền chùa, các di tích lịch sử.

Câu 17: *Phẩm chất năng động sáng tạo của con người do:*

- A. di truyền mà có
- B. bắt chước mà có
- C. tích cực rèn luyện mà có
- D. sở thích của họ quyết định

Câu 18: *Trong những hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện tính năng động, sáng tạo?*

- A. Dám làm những việc khó khăn mà người khác né tránh.
- B. Dám làm mọi việc để đạt được mục đích của mình.
- C. Chỉ làm theo những điều đã được hướng dẫn, chỉ bảo.
- D. Biết suy nghĩ để tìm ra nhiều cách giải quyết khác nhau trong học tập và trong công việc.

Câu 19: *Hành vi nào sau đây thể hiện tính dân chủ?*

- A. Tiếp thu ý kiến của người dân.
- B. Áp đặt suy nghĩ của mình cho người khác.
- C. Bắt người khác phục tùng mình.
- D. Cấp trên ra lệnh cho cấp dưới quyền.

Câu 20: *Em không tán thành với ý kiến nào sau đây?*

- A. Năng động sáng tạo giúp con người làm nên thành công.
- B. Học môn GDCD, môn thể dục không cần sáng tạo.
- C. Người càng năng động sáng tạo càng có nghị lực để vượt qua khó khăn.
- D. Năng động, sáng tạo là phẩm chất cần thiết của người lao động trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 21: *Quay cóp trong giờ thi, đi học muộn, đánh nhau trong trường học vi phạm điều gì?*

- A. Vi phạm pháp luật.
- B. Vi phạm quyền tự chủ.
- C. Vi phạm kỉ luật.
- D. Vi phạm luật hành chính.

Câu 22: *Việc làm nào dưới đây phát huy được tính dân chủ trong học sinh?*

- A. Chỉ làm những việc đã được phân công.
- B. Tích cực đóng góp ý kiến trong các cuộc họp nhóm.
- C. Không tham gia các hoạt động của lớp vì còn bận học.
- D. Cố gắng làm đủ bài tập trước khi đến lớp để không bị phê bình.

Câu 23: “*Nhất tự vi sư, bán tự vi sư*”, theo em tục ngữ đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo. B. Truyền thống uống nước nhớ nguồn.
C. Truyền thống yêu nước. D. Truyền thống văn hóa.

Câu 24: Theo em câu tục ngữ “*Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”, nói về truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống thương người. B. Truyền thống lao động.
C. Truyền thống tôn sư trọng đạo. D. Truyền thống hiếu học.

Câu 25: Câu ca dao “*Non cao cũng có đường trèo/ Đường dẫu hiểm nghèo cũng có lối đi*” là nói về người có đức tính

- A. kiên trì. B. năng động, sáng tạo.
C. chịu khó. D. tự lập.

Câu 26: Em đồng ý với quan điểm nào dưới đây là thể hiện tính năng động sáng tạo?

- A. Chỉ cần làm bài nhanh nhất không cần quan tâm đến kết quả.
B. Trong giờ học, chỉ cần trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa là đủ.
C. Không tham gia ý kiến khi thảo luận nhóm hay đề xuất một vấn đề gì.
D. Tự tìm tòi học hỏi để tìm ra cách làm riêng của mình.

Câu 27: Việc làm nào dưới đây thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả?

- A. Trong giờ học nhạc, Minh tranh thủ ôn lại bài môn Văn.
B. Tuấn tranh thủ làm bài luôn ở trên lớp để về nhà đỡ phải học.
C. Lan sắp xếp thời gian và kế hoạch hợp lí để có kết quả cao trong học tập.
D. Trong giờ kiểm tra, Phong cố gắng làm bài thật nhanh để nộp trước các bạn.

Câu 28: Biểu hiện không làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả là

- A. chăn nuôi kết hợp với trồng thêm rau sạch.
B. trong giờ kiểm tra, chưa đọc kĩ đề đã vội làm ngay.
C. tranh thủ dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo lúc rảnh rỗi.
D. bảo vệ luận án trước thời hạn và đạt kết quả xuất sắc.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Thế nào là phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? Kể tên 04 truyền thống của dân tộc? Nêu 02 việc làm của bản thân để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

Câu 2: (1 điểm) **Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:**

Trong buổi sinh hoạt lớp sơ kết tuần đầu tiên của năm học mới, cô chủ nhiệm mời bạn lớp trưởng lên tổng kết tình hình lớp trong tuần qua. Sau khi lớp trưởng nêu tên một số bạn vi phạm nội quy, Hà đứng lên phát biểu rằng bạn lớp trưởng cũng vài lần không làm bài tập và như vậy là chưa gương mẫu. Bạn lớp trưởng tỏ vẻ bất bình với ý kiến của Hà, vì cho rằng chỉ có lớp trưởng mới có quyền theo dõi các bạn, còn các bạn không có quyền theo dõi lớp trưởng.

a/ Em nhận xét như thế nào về bạn lớp trưởng và bạn Hà ?

b/ Nếu em là bạn lớp trưởng, sau khi nghe Hà nhận xét như vậy, em sẽ ứng xử như thế nào?

.....Chúc các con làm bài thật tốt!.....